

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) HS chọn 1 đáp án đúng

Câu 1: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long vừa tiếp giáp với Biển Đông vừa tiếp giáp với vịnh Thái Lan ?

- A. Cà Mau. B. An Giang. C. Kiên Giang. D. Long An.

Câu 2: Thực trạng khai thác hải sản xa bờ ở nước ta là :

- A. khai thác gấp 2 lần khả năng cho phép.
B. khai thác chỉ bằng 1/5 lần khả năng cho phép.
C. phương tiện khai thác phần lớn là thủ công.
D. khai thác chưa gắn với công nghiệp chế biến.

Câu 3: Điều kiện nào sau đây không thuận lợi để xây dựng cảng biển nước ta?

- A. Dọc theo bờ biển có nhiều bãi bồi phù sa.
B. Một số cửa sông thuận lợi cho xây dựng cảng biển.
C. Nước ta nằm gần nhiều tuyến đường biển quốc tế.
D. Ven biển có nhiều vũng, vịnh để xây dựng cảng nước sâu.

Câu 4: Số lượng loài cá trên vùng biển nước ta khoảng ?

- A. 150 loài. B. 110 loài. C. 100 loài. D. 200 loài.

Câu 5: Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đất phù sa ngọt chủ yếu tập trung ở :

- A. vùng phía Nam thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu.
B. dọc hai bên bờ sông Tiền, sông Hậu.
C. dải đất ven Biển Đông.
D. dải đất ven vịnh Thái Lan.

Câu 6: Đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số :

- A. cao hơn mật độ Đồng bằng sông Hồng.
B. Thấp hơn mật độ Tây Nguyên.
C. cao hơn mật độ chung của cả nước.
D. thấp hơn mật độ chung của cả nước.

Câu 7: Diện tích của thành phố Hà Nội

- A. 3.672,7km² B. 3.452,1km²
C. 2.432,9km² D. 3.324,92 km²

Câu 8: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long có sản lượng thủy sản khai thác lớn nhất?

- A. Bạc Liêu. B. An Giang C. Đồng Tháp. D. Kiên Giang.

Câu 9: Đất phù sa ngọt ở Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích là

- A. 1,2 triệu ha. B. 2,2 triệu ha. C. 1,5 triệu ha. D. 3 triệu ha.

Câu 10: Hiện tượng ô nhiễm môi trường biển không có biểu hiện nào sau đây ?

- A. Nhiều loài sinh vật biển giảm về mức độ tập trung.
B. Nguồn lợi hải sản bị suy giảm đáng kể.
C. Diện tích rừng ngập mặn ở nước ta giảm mạnh.
D. Một số loài sinh vật biển có nguy cơ tuyệt chủng.

Câu 11: Theo thứ tự từ đất liền trở ra, vùng biển nước ta bao gồm những bộ phận :

- A. nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.
B. vùng đặc quyền kinh tế, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy.

C. tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

D. lãnh hải, nội thủy, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 12: Trong tổng sản lượng thủy sản của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long luôn chiếm khoảng:

A. hơn 12 %.

B. hơn 20 %.

C. hơn 50 %.

D. hơn 80 %.

Câu 13: Ở Đồng bằng sông Cửu Long, loại hình du lịch nào sau đây được phát triển mạnh ?

A. Du lịch sinh thái và di sản văn hóa.

B. Các hoạt động du thuyền và lặn biển.

C. Du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo.

D. Hoạt động tắm biển, khai phá hang động.

Câu 14: Phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển ở nước ta không bao gồm ngành nào sau đây ?

A. Khai thác nuôi trồng, chế biến hải sản.

B. Khai thác và chế biến khoáng sản.

C. Giao thông vận tải biển.

D. Du lịch cộng đồng và văn hóa.

Câu 15: Sản phẩm nào sau đây không phải là mặt hàng xuất khẩu chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

A. Lúa gạo.

B. Thủy sản đông lạnh.

C. Hoa quả.

D. Gia cầm chế biến.

Câu 16: Cho bảng số liệu :

Bảng 1.1 : Sản lượng dầu thô khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu của nước ta giai đoạn 2000-2015

Sản lượng \ Năm	2000	2015	2010	2015
Dầu thô khai thác (triệu tấn)	16,3	18,5	15,0	18,7
Khí tự nhiên (tỉ m ³)	1,6	6,4	9,4	10,7
Dầu thô xuất khẩu (triệu tấn)	15,4	18,0	8,1	9,2

Lấy sản lượng dầu thô, khí tự nhiên và dầu thô xuất khẩu năm 2000 bằng 100%, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình tăng trưởng sản lượng dầu thô khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu là

A. tròn.

B. đường.

C. cột.

D. kết hợp

Câu 17: Số tỉnh, thành phố giáp biển ở nước ta là :

A. 32.

B. 14.

C. 63.

D. 28.

Câu 18: Trong sản xuất lương thực, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có :

A. năng suất cao nhất nước ta.

B. diện tích lúa đứng thứ 2 nước ta.

C. bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước.

D. tất cả các tỉnh của đồng bằng.

Câu 19: Các cây ăn quả được trồng nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long là :

A. vải thiều, nhãn, táo.

B. xoài, dứa, cam, bưởi.